

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **17/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/6/2022

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Thúc

Các Hội thẩm nhân dân bà Nguyễn Thị Liên và ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **97/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm Minh Diệu, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Bị đơn: Anh **Phan Thanh T**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm 4, xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2022, được bổ sung tại bản tự khai ngày 22 tháng 02 năm 2022, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: chị và anh Phan Thanh T kết hôn với nhau vào ngày 14/02/2020, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn hai vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc được khoảng ba tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian yêu nhau hai bên tìm hiểu chưa kỹ càng đã vội vàng đến hôn nhân nên quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, bất đồng

về quan điểm sống và thiếu tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên cãi nhau, đời sống chung căng thẳng, ngột ngạt. Mặc dù cả hai vợ chồng đã rất cố gắng hòa hợp để tiếp tục chung sống nhưng không được, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị quyết định làm thủ tục đề nghị Toà án nhân dân huyện Diên Châu giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Thanh T.

Về con chung: Chị và anh Phan Thanh T không có con chung.

Tài sản chung: Chị Trương Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Trương Thị H đã có đơn đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt do điều kiện công việc của chị phải đi làm xa nên chị đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục để giải quyết vụ án theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Diên Châu đã tiến hành thông báo qua điện thoại, tổng đạt cho thân nhân (mẹ đẻ anh T), niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú các văn bản tố tụng cho anh Phan Thanh T nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc.

Qua xác minh tại Công an xã Diên Thành thì anh Phan Thanh T vẫn đăng kí hộ khẩu tại xã Diên Thành nhưng hiện nay không có mặt, sinh sống tại địa phương; do khi đi anh T không khai báo, làm thủ tục cắt chuyển khẩu nên chính quyền không biết hiện anh T ở đâu, làm gì. Do đó, tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác đối với anh Phan Thanh T theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn anh Phan Thanh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt; Nguyên đơn chị Trương Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 227, khoản 1, 3 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Phan Thanh T; về con chung: không có; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; Án phí: chị Trương Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Phan Thanh T có đăng ký hộ khẩu tại xã Diên Thành, huyện Diên Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với anh Phan Thanh T và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị H và thân nhân anh T đã thông báo đến anh T toàn bộ nội dung khởi kiện, anh T biết rõ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do; nguyên đơn chị Trương Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228, điều 238 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Trương Thị H và anh Phan Thanh T.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Trương Thị H và anh Phan Thanh T là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách, thiếu sự hòa hợp nên nên thường xuyên cãi nhau, thiếu tôn trọng nhau. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị H cũng xác định không còn tình cảm gì với anh T nữa, hiện nay đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Riêng anh T, sau khi được thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện của chị H về việc ly hôn nhưng không có bất cứ văn bản nào phản hồi về cho tòa án nêu rõ ý kiến. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa Huyền và anh T đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Phan Thanh T.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Quan hệ hôn nhân*: chị Trương Thị H được ly hôn anh Phan Thanh T.

2. *Về con chung*: không có

3. *Về tài sản chung và nợ*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Án phí*: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001544 ngày 24/01/2022.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trương Thị H và anh Phan Thanh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diên Châu;
- Chi cục THA dân sự Diên Châu;
- UBND xã Nghĩa Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Thúy

